

Số: 41/TB-HĐTD

Đức Cơ, ngày 29 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

**Danh mục đề cương ôn tập kỳ thi tuyển viên chức giáo viên
và viên chức khác năm 2022 của huyện Đức Cơ**

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-SNV ngày 22/12/2022 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ năm 2022; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tuyển dụng viên chức giáo viên và viên chức khác năm 2022 của huyện Đức Cơ; Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên và viên chức khác năm 2022 của huyện Đức Cơ.

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên và viên chức khác năm 2022 của huyện Đức Cơ thông báo cho người đăng ký dự tuyển đủ điều kiện (gọi chung là thí sinh) danh mục đề cương ôn tập kỳ thi tuyển viên chức giáo viên và viên chức khác năm 2022 của huyện Đức Cơ như sau:

1. Về Danh mục đề cương ôn tập: Thí sinh tự ôn tập theo Danh mục đề cương ôn tập được đăng tải trên website của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ tại địa chỉ: (<http://ducco.gialai.gov.vn>).

(Có Danh mục đề cương ôn tập đính kèm theo Thông báo này).

2. Thời gian và địa điểm khai mạc kỳ thi, phổ biến nội quy, quy chế, phát giấy báo dự thi; triệu tập thí sinh, địa điểm và thời gian tổ chức thi... sẽ được Hội đồng thông báo cụ thể sau. Mọi vướng mắc phản ánh về Hội đồng tuyển dụng (qua Phòng Nội vụ-Cơ quan thường trực. SĐT: 02693.646.186) để được hướng dẫn.

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên và viên chức khác năm 2022 của huyện Đức Cơ thông báo đề thí sinh dự thi biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục &ĐT;
- Trung tâm Văn hóa TT&TT(để đưa tin);
- Ban giám sát;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường THPT Lê Hoàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Thí sinh tham gia dự thi;
- Lưu: VT, HĐTD, suennv.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trần Ngọc Phận**

**DANH MỤC ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO
VIÊN VÀ VIÊN CHỨC KHÁC NĂM 2022 CỦA HUYỆN ĐỨC CƠ**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 41 /TB-HĐTD ngày 29 /3/2023 của Chủ tịch
Hội đồng thi tuyển viên chức giáo viên và viên chức khác năm 2022)

A. Đối với hình thức thi viết

I. Danh mục đề cương ôn tập bậc Mầm non

1. Kiến thức chung

- 1.1. Luật Giáo dục năm 2019;
- 1.2. Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;
- 1.3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- 1.4. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- 1.5. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
- 1.6. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- 1.7. Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;
- 1.8. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non.

2. Kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ

Soạn giáo án giờ học cho lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (Thực hiện Kế hoạch giáo dục mầm non phù hợp bối cảnh địa phương, phát triển khung Chương trình Giáo dục mầm non).

- Thẻ đục chính khóa: “Bật xa 40-50 cm”;
- Làm quen với toán: “Đếm và nhận biết số lượng 8, làm quen chữ số 8”;
- Khám phá khoa học: Chủ đề “con cá”;
- Làm quen chữ cái: “Làm quen chữ cái ô, c”;

- Hoạt động tạo hình: “Vẽ ngôi nhà”;
- Làm quen văn học: dạy trẻ đọc bài thơ “mèo đi câu cá” tác giả: Thái Hoàng Linh;
- Giáo dục âm nhạc: Dạy hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” tác giả: Hoàng Hà.

3. Xử lý tình huống

Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống xảy ra trong hoạt động giáo dục.

II. Danh mục đề cương ôn tập cấp Tiểu học

1. Kiến thức chung

- 1.1. Luật Giáo dục năm 2019;
- 1.2. Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;
- 1.3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- 1.4. Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT;
- 1.5. Quy định đánh giá học sinh tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT;
- 1.6. Chương trình giáo dục phổ thông (cấp tiểu học) được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

2. Kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ

- Xây dựng 1 kế hoạch bài dạy (giáo án) cho 1 tiết học đối với lĩnh vực chuyên môn dự thi trong chương trình lớp 3 thuộc bộ (tên) sách giáo khoa: Cánh Diều (đối với giáo viên Văn hoá, giáo viên Tin học), Tiếng Anh 3 Global Success - NXBGDVN (đối với giáo viên Tiếng Anh).

- Hướng dẫn học sinh giải 1 bài tập (theo môn mà thí sinh dự thi). Nội dung kiến thức đề thi các vị trí tuyển dụng như sau:

2.1. Đối với giáo viên Văn hoá: (SGK bộ Cánh Diều môn Toán 3, Tiếng Việt 3)

STT	Môn	Tên bài	Tập, trang SGK
1	Toán	Mi-li-mét	Tập 1, trang 12
2	Toán	Giải bài toán có đến hai bước tính	Tập 1, trang 84
3	Toán	Tính giá trị của biểu thức số (tiếp theo)	Tập 1, trang 93
4	Toán	Hình tam giác. Hình tứ giác	Tập 1, trang 103
5	Tiếng Việt	Bài viết 1: Ôn chữ viết hoa: O, Ô, Ơ	Tập 2, trang 6

STT	Môn	Tên bài	Tập, trang SGK
6	Tiếng Việt	Bài đọc 2: Sông Hương. Luyện tập về so sánh	Tập 2, trang 7
7	Tiếng Việt	Bài viết 2: Viết về cảnh đẹp non sông	Tập 2, trang 9
8	Tiếng Việt	Bài viết 3: Nhớ - viết: Trên hồ Ba Bể. Phân biệt l/n; c/t	Tập 2, trang 11

2.2. Đối với giáo viên Tin học: (SGK bộ Cánh Diều môn Tin học 3)

STT	Chủ đề	Tên bài	Trang SGK
1	Chủ đề A1. Khám phá máy tính	Bài 1. Các thành phần của máy tính	Trang 5
2		Bài 2. Những máy tính thông dụng	Trang 7
3		Bài 3. Em tập sử dụng chuột	Trang 10
4		Bài 4. Em bắt đầu sử dụng máy tính	Trang 13
5		Bài 5. Bảo vệ sức khỏe khi dùng máy tính	Trang 15
6	Chủ đề A3. Làm quen với cách gõ bàn phím	Bài 1. Em làm quen với bàn phím	Trang 25
7		Bài 2. Em tập gõ hàng phím cơ sở	Trang 27
8		Bài 3. Em tập gõ hàng phím trên và dưới	Trang 29

2.3. Đối với giáo viên Tiếng Anh: (SGK Tiếng Anh 3 Global Success)

STT	Chủ đề	Tên bài	Tập, trang SGK
1	Unit 3. Our bodies	Lesson 1	Tập 1, trang 28
2		Lesson 2	Tập 1, trang 30
3		Lesson 3	Tập 1, trang 32
4	Unit 7. Classroom instructions	Lesson 1	Tập 1, trang 50
5		Lesson 2	Tập 1, trang 52
6		Lesson 3	Tập 1, trang 54
7	Unit 8. My school things	Lesson 1	Tập 1, trang 56
8		Lesson 2	Tập 1, trang 58

3. Xử lý tình huống

Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống xảy ra trong hoạt động giáo dục.

III. Danh mục đề cương ôn tập cấp Trung học cơ sở

1. Kiến thức chung

1.1. Luật Giáo dục năm 2019;

1.2. Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

1.3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

1.4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

1.5. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

1.6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

2. Kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ

Yêu cầu thí sinh trả lời các câu hỏi, giải các bài tập; hướng dẫn học sinh giải bài tập; Xây dựng 1 kế hoạch bài dạy (giáo án) cho 1 tiết học đối với lĩnh vực chuyên môn dự thi theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh liên quan đến nội dung kiến thức chuyên môn của môn học theo quy định hiện hành.

Nội dung kiến thức đề thi các vị trí tuyển dụng như sau:

2.1. Môn Toán:

- Sách giáo khoa Toán lớp 7 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam) cụ thể: Chương 1. Số hữu tỉ gồm các bài: Bài 1, 2, 3, 4 mỗi bài bố trí 02 tiết; Chương 2. Số thực gồm các bài: Bài 5, 6, 7 mỗi bài bố trí 2 tiết; Chương 3. Góc với đường thẳng song song gồm các bài: 8, 9, 10 mỗi bài bố trí 02 tiết.

- Câu hỏi và bài tập thuộc kiến thức chuyên ngành môn Toán.

2.2. Môn Tiếng Anh:

PHẦN I. Kiến thức ngôn ngữ

1. Trọng âm và Ngữ âm. (TRESS AND PRONUCIATION)

2. Thì, sự phối hợp thì. (TENSES AND THE SEQUENCE OF TENSES)

3. Danh động từ và động từ nguyên mẫu. (GERUND AND INFINITIVE VERBS)

4. Các dạng so sánh. (COMPARISON)
5. Giới từ. (PREPOSITIONS)
6. Câu bị động. (PASSIVE VOICE)
7. Câu tường thuật. (REPORTED SPEECH)
8. Câu điều kiện. (CONDITIONAL SENTENCES)
9. Mệnh đề quan hệ. (RELATIVE CLAUSES)
10. Cấu tạo từ (WORD FORMS)

PHẦN II. Kỹ năng ngôn ngữ

1. Nghe (LISTEN):

Ôn luyện các dạng bài nghe:

- Listen and complete the sentences/ passage/ dialogue.
- Listen and match
- Listen and choose the correct answers/ pictures
- Listen and answer the questions

2. Đọc hiểu (READ):

Ôn luyện các dạng bài:

- Read and complete a sentence, a passage or a dialogue.
- Read a passage and answer the questions or write T (true) or F (false).
- Read and choose the correct answers to complete a sentence or a passage.

3. Viết (WRITE):

Ôn luyện các dạng bài viết:

- Identify the mistakes (and correct) in a sentence or a passage.
- Rewrite a sentence with the word given without changing the meaning of the sentence.
- Complete the sentences or a passage using the words given.

PHẦN III. Soạn 01 tiết dạy (45 phút) trong chương trình TIẾNG ANH 7 (GLOBAL SUCCESS) Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

1. UNIT 4: MUSIC AND ARTS
2. UNIT 5: FOOD AND DRINK
3. UNIT 6: A VISIT TO SCHOOL
4. REVIEW 2

2.3. Môn Giáo dục thể chất:

- Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 7 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam) cụ thể: Chủ đề 1. Chạy cự ly ngắn gồm:

Bài 1 bố trí 2 tiết, bài 2 bố trí 3 tiết, bài 3 bố trí 4 tiết. Chủ đề 2. Nhảy xa kiểu ngồi gồm: Bài 1, 2 mỗi bài bố trí 3 tiết; Bài 3, 4 mỗi bài bố trí 4 tiết. Chủ đề 3. Chạy cự li trung bình gồm: Bài 1 bố trí 2 tiết, bài 2 bố trí 3 tiết, bài 3 bố trí 4 tiết.

- Câu hỏi và bài tập thuộc kiến thức chuyên ngành Thể dục.

2.4. Môn Sinh học:

- Sách Khoa học tự nhiên lớp 7 (mạch nội dung vật sống trong bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam) cụ thể: Chương VII trao đổi chất và chuyên hoá năng lượng ở sinh vật gồm: Bài 21, 22, 24, 25, 27 mỗi bài bố trí 2 tiết, bài 23 bố trí 3 tiết. Bài 31 bố trí 4 tiết; Chương IX sinh trưởng và phát triển ở sinh vật gồm: Bài 36 bố trí 2 tiết, bài 37 bố trí 3 tiết; Chương X sinh sản ở sinh vật gồm: Bài 39 bố trí 3 tiết, bài 40 bố trí 3 tiết.

- Câu hỏi và bài tập thuộc kiến thức chuyên ngành Sinh học.

3. Xử lý tình huống

Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống xảy ra trong hoạt động giáo dục.

** Lưu ý: Đối với phần xây dựng kế hoạch bài dạy (soạn giáo án) Ban đề thi sẽ sao in nội dung bài học trong sách giáo khoa hoặc các nội dung kiến thức liên quan để thí sinh sử dụng vào việc soạn giáo án.*

IV. Danh mục đề cương ôn tập cấp Trung học phổ thông

1. Phần kiến thức chung

1.1. Luật Giáo dục năm 2019;

1.2. Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

1.3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

1.4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

1.5. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

1.6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

1.7. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.8. Công văn số 1790/SGDĐT-GDTrH ngày 05/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trung học từ năm học 2017-2018.

1.9. Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

2. Phần kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ

- Yêu cầu thí sinh trả lời các câu hỏi, giải các bài tập; hướng dẫn học sinh giải bài tập.

- Xây dựng 1 kế hoạch bài dạy (giáo án) cho 1 tiết học đối với lĩnh vực chuyên môn dự thi theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh liên quan đến nội dung kiến thức chuyên môn của môn học theo quy định hiện hành.

Nội dung kiến thức đề thi các vị trí tuyển dụng như sau:

2.1. Môn Toán: Nội dung bài soạn tập trung vào các đơn vị kiến thức sau:

1. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp.
2. Hàm số bậc hai, đồ thị hàm số bậc hai và ứng dụng.
3. Dấu của tam thức bậc hai, bất phương trình bậc hai một ẩn.
4. Các qui tắc đếm (Qui tắc cộng, qui tắc nhân).
5. Nhị thức Newton.
6. Một số khái niệm về xác suất cổ điển.
7. Các qui tắc tính xác suất.
8. Khái niệm vector.
9. Tọa độ của vector đối với hệ trục tọa độ. Biểu thức tọa độ của các phép toán vector.
10. Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ và ứng dụng.

(Tham khảo sách giáo khoa Toán 10 tập 1, tập 2 bộ sách Cánh Diều và bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

2.2. Môn Văn: Nội dung bài soạn tập trung vào các đơn vị kiến thức sau:

1. Thần thoại (thần thoại Việt Nam, Hy Lạp)
2. Sử thi (Sử thi Việt Nam, Hy Lạp)
3. Thơ (Thơ trung đại và hiện đại Việt Nam)
4. Truyện (Truyện trung đại và hiện đại Việt Nam)
5. Chèo, tuồng dân gian Việt Nam.
6. Văn bản nghị luận (Tác giả Nguyễn Trãi, tác phẩm Bình Ngô đại cáo)
7. Viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

8. Nói và nghe: Giới thiệu đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch.

9. Kiểm tra thường xuyên.

(Tham khảo sách giáo khoa Ngữ văn 10 tập 1, tập 2 bộ sách Chân trời sáng tạo và bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

2.3 Môn Sinh: Nội dung bài soạn tập trung vào các đơn vị kiến thức sau:

TT	Môn/phân môn	Chủ đề/Chuyên đề	Trang	Ghi chú
1	Sinh học	Chủ đề 3: Giới thiệu chung về tế bào	23-24	Sách giáo khoa
2	Sinh học	Chủ đề 5: Cấu trúc của tế bào	39-54	Sách giáo khoa
3	Sinh học	Chủ đề 6: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở tế bào	55-75	Sách giáo khoa
4	Sinh học	Chủ đề 7: Thông tin giữa các tế bào, chu kì tế bào và phân bào	76-94	Sách giáo khoa
5	Sinh học	Chủ đề 10: Virus	131-144	Sách giáo khoa
6	Sinh học	Chuyên đề 1: Công nghệ tế bào và một số thành tựu	6-44	Sách chuyên đề

Bài tập liên quan đến nguyên phân, giảm phân

- Xác định số NST, số tâm động, số cromatit qua các kì của nguyên phân, giảm phân.

- Nguyên phân: Công thức liên quan đến tính số tế bào con, số NST trong các TB con, số NST đơn môi trường cung cấp, Số NST đơn hoàn toàn mới môi trường cung cấp.

- Giảm phân: Công thức liên quan đến tính số NST môi trường cung cấp cho quá trình giảm phân; số giao tử được tạo ra, số NST trong các giao tử, xác định số TB sinh dục đực, xác định số tế bào sinh dục cái....

(Tham khảo sách giáo khoa Sinh học 10 bộ sách Cánh Diều).

3. Xử lý tình huống

Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống xảy ra trong hoạt động giáo dục.

* **Lưu ý:** Đối với phần xây dựng kế hoạch bài dạy (soạn giáo án) Ban đề thi sẽ sao in nội dung bài học trong sách giáo khoa hoặc các nội dung kiến thức liên quan để thí sinh sử dụng vào việc soạn giáo án.

B. Đối với hình thức thi Phỏng vấn tại Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

1. Kiến thức chung:

- Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 (phần sửa đổi Luật Viên chức);
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp;
- Quyết định số 2418/2019/QĐ-BVHTTDL ngày 20/6/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm đối với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao theo Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

2. Danh mục tài liệu ôn tập các vị trí:

2.1. Vị trí Quay phim (V.11.12.38):

- Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.
- Thông tư 05/2018/TT-BNV ngày 09/5/2018 của Bộ Nội vụ về Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát Thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.
- Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí: Chuyên đề “Truyền hình và báo điện tử”. Tác giả: Ths. Phan Thị kim Loan.

2.2. Vị trí Hướng dẫn viên (V.10.07.24):

- Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.
- Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.
- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

Phụ lục**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(Dùng để xây dựng 1 kế hoạch bài dạy (giáo án) cho 1 tiết học đối với lĩnh vực kiến thức chuyên môn – nghiệp vụ tại Mục 2, Phần IV của bậc THPT)

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

.....

TÊN BÀI DẠY:

Môn học/Hoạt động giáo dục:; lớp:.....

Thời gian thực hiện: (số tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

2. Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu học sinh **làm được gì** (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để **chiếm lĩnh** và **vận dụng** kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

3. Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu (*Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động*)

a) Mục tiêu: *Nêu mục tiêu giúp học sinh xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.*

b) Nội dung: *Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện (xử lý tình huống, câu hỏi, bài tập, thí nghiệm, thực hành...) để xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề/cách thức thực hiện nhiệm vụ.*

c) Sản phẩm: *Trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà học sinh phải hoàn thành: kết quả xử lý tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; kết quả thí nghiệm, thực hành;*

trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện: Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động).

a) Mục tiêu: Nêu mục tiêu giúp học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1.

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể của học sinh làm việc với sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu cụ thể (đọc/xem/nghe/nói/làm) để chiếm lĩnh/vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề/nhiệm vụ học tập đã đặt ra từ Hoạt động 1.

c) Sản phẩm: Trình bày cụ thể về kiến thức mới/kết quả giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ học tập mà học sinh cần viết ra, trình bày được.

d) Tổ chức thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của học sinh.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu vận dụng kiến thức đã học và yêu cầu phát triển các kỹ năng vận dụng kiến thức cho học sinh.

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung cụ thể của hệ thống câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm giao cho học sinh thực hiện.

c) Sản phẩm: Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập; các bài thực hành, thí nghiệm do học sinh thực hiện, viết báo cáo, thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện: Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh; hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực của học sinh thông qua nhiệm vụ/yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn (theo từng bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp).

b) Nội dung: Mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/đề xuất các vấn đề/tình huống trong thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới học để giải quyết.

c) Sản phẩm: Nêu rõ yêu cầu về nội dung và hình thức báo cáo phát hiện và giải quyết tình huống/vấn đề trong thực tiễn.

d) Tổ chức thực hiện: Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên.

2. Giới hạn soạn kế hoạch bài dạy (giáo án): Chương trình lớp 10 hiện hành.

.....HẾT.....